

TAND HUYỆN YT
TỈNH BG

Bản án số: 26/2018/HSST

Ngày 10/10 /2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng.

Ông Lục Việt Sang

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG: Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 /10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 07/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐST-HS ngày 26/9/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn H, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn BM, xã HV, huyện YT, tỉnh BG

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông Ngô Văn Q, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960;

Vợ, con; chưa có; gia đình có 02 anh chị em ruột bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án,

Tại Bản án số 156/2007/HSST ngày 23/11/2007, Ngô Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hình phạt là 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

Tại Bản án số 13/HSST ngày 26/3/2008, Ngô Văn H bị Tòa án nhân dân

huyện PB, tỉnh TN xử phạt 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Bản án này bị Viện kiểm sát huyện PB kháng nghị. Tại Bản án số 79/HSPT ngày 23/6/2008, Ngô Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phúc thẩm phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại Bản án số 19/2010/HSST ngày 09/4/2010, Ngô Văn H bị Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh BG xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chuyển hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 156/2007/HSST ngày 23/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG thành 3 năm tù giam, buộc Ngô Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù giam.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2015. Ngày 25/4/2017, được Chi cục Thi hành án dân sự huyện YT ra Quyết định đình chỉ miễn hình phạt bổ sung.

Tiền sự; Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2018, tạm giam từ ngày 03/7/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh BG (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại.**

1. Đoàn Thị Kh, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn AG, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG.

2. Phan Đức Th, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: ĐL, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Ủy quyền cho ông Phan Đức Th, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ĐL, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG.

2. Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: CCh, xã LC, huyện TY, tỉnh BG.

3. Anh Nguyễn Duy Th1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu QC, xã ĐN, huyện TS, tỉnh BN.

4. Bà Lương Thị D, Sinh năm: 1966 (có mặt)

5. Ông Đoàn Văn X, Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: AG, xã ĐH, YT, BG.

*** Người làm chứng**

1. Ông Đoàn Văn Ph, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: AG, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG.

2. Ông Đào Viết M, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 13, phố B, xã AH, huyện LG, tỉnh BG.

3. Bà Đoàn Thị O, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Kh 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG.

4. Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1978 (vắng mặt)

5. Anh Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG.

6. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Về hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2018, Ngô Văn H đi bộ một mình đến thôn ĐL, xã ĐS, huyện YT thì nhìn thấy bên trong gian bán hàng tạp hóa của gia đình ông Phan Đức Th, sinh năm 1957 ở thôn ĐL, xã ĐS có để một chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98C1-065.35, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. H thấy không có người trông coi quán và xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm. H đi vào cửa hàng tạp hóa và gọi "cô ơ" nhưng không thấy ai trả lời nên H đã dắt xe mô tô lùi xe ra ngoài cửa quán rồi mở khóa điện và nổ máy đi về hướng UBND xã ĐS. H đi xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà Nguyễn Quang L, sinh năm 1990 ở thôn CCh, xã LC, huyện TY, tỉnh BG đặt lại xe mô tô vừa trộm cắp được cho L để vay số tiền 3.000.000 đồng. Khi đặt xe cho L, H nói dối là xe mô tô của bố H. Anh L tưởng thật đã đồng ý cho H để lại xe mô tô và cho H vay tiền. Khi vay tiền, hai bên không làm giấy tờ gì. Sau khi vay được tiền, H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sản xuất tại Việt Nam, biển kiểm soát 98C1-065.35, đăng ký lần đầu ngày 01/8/2013, xe có 02 gương chiếu hậu có giá trị là: 12.000.000 đ.

Ngày 30/6/2018, Ngô Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YT đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình ông Th. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream; xe không có gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát, không có giỏ xe do Nguyễn Quang L giao nộp. Nguyễn Quang L khai nhận: Sau khi H để lại chiếc xe mô tô để vay tiền của L, L đã cho một số người làm hộ tại nhà L sử dụng nên L không rõ ai đã làm rơi mất biển kiểm soát và chà số máy, số khung của xe mô tô đó. Cơ quan

điều tra đã quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 936/KL-PC54 ngày 21/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Dây số máy, số khung trên xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Dream II, màu sơn nâu, không biển kiểm soát bị tẩy xóa, không xác định được số nguyên thủy.

Anh L không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-065.35 là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Do không xác định được đối tượng chà số khung, số máy của chiếc xe mô tô mà anh L giao nộp nên Cơ quan điều tra tách hành vi trên để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô đã bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh L không yêu cầu H bồi thường.

* Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2018, Ngô Văn H thuê xe ôm của anh Đào Viết M, sinh năm 1972 ở phố B, xã AH, huyện LG, tỉnh BG chở đến nhà ông Đoàn Văn Ph, sinh năm 1965 ở thôn AG, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG để H hỏi mua xe mô tô của ông Ph. Khi đến nhà ông Ph thì ông Ph không bán xe mô tô nữa mà giới thiệu H đến nhà cháu gái ruột của ông Ph là chị Đoàn Thị Kh, sinh năm 1992 ở cùng thôn AG có xe mô tô cần bán. Sau đó, H nhờ ông Ph đưa sang nhà chị Kh để xem xe mô tô, M cũng đi cùng sang nhà chị Kh. Khi đến nhà chị Kh thì có ông Đoàn Văn X, sinh năm 1964, bà Lương Thị D, sinh năm 1966 và chị Kh ở nhà. Ông Ph nói với gia đình chị Kh là có khách vào mua xe thì ông X bảo với ông Ph biết là xe đang để trong kho. Ông Ph đi vào trong kho dắt xe mô tô Honda WAVE α , biển kiểm soát 98B2-069.90 ra ngoài để tại sân trước cửa nhà kho để cho H xem. H nói với ông X cho H nổ thử xe thì ông X đưa chìa khóa xe cho H. H cầm chìa khóa xe cắm vào ổ khóa điện rồi dựng chân chống chính lên và nổ máy xem, thử xe. Sau khi xem xe xong, H hỏi giấy tờ đăng ký của xe thì chị Kh nói cho H biết đăng ký để ở trong cốp xe. H mở cốp xe và xem giấy chứng nhận đăng ký xe rồi lại cất vào cốp. Lúc này, H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Kh. H hỏi ông X bán xe giá bao nhiêu thì ông X nói cho H giá xe là 20 triệu đồng. H nói với ông X là “Xe chỉ được 13, 14 triệu thôi”. Ông X nghe vậy thì không đồng ý bán. Sau đó H nói với ông X là “16 triệu chú bán không?” thì ông X vẫn không đồng ý bán. H liền nói dối bà D là “Cô cho cháu đi thử xe thêm lần nữa, cháu đi thử xem nó có bốc không”. Bà D nghe vậy tưởng thật nên lấy chìa khóa xe mô tô đưa cho H, lúc này là khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày. H nổ máy đi ra cổng rồi đi thẳng xuống phường ĐN, thị xã TS, tỉnh BN cầm cầm xe mô tô vừa chiếm đoạt được của chị Kh cho anh Nguyễn Duy Th1, sinh năm 1987 ở khu QC, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh BN

được số tiền 6.000.000 đồng. H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Chị Kh không thấy H quay lại, biết bị H lừa chiếm đoạt mất chiếc xe mô tô nên đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: 01 xe mô tô kiểm soát 98B2-069.90, nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng đen bạc, có giá trị là 9.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: Chi phí làm 01 đăng ký xe mô tô kiểm soát 98B2-069.90 là 150.000.

Tiến hành làm việc với anh Nguyễn Duy Th1, anh Th1 thừa nhận có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 98B2-069.90 của Ngô Văn H với số tiền 10.000.000 đồng. Anh Th1 được H nói cho biết chiếc xe trên là xe của em gái H nên anh Th1 tưởng thật đã đồng ý mua. Do có mâu thuẫn trong lời khai của anh Th1 và H, cơ quan điều tra đã triệu tập anh Th1 để đối chất nhưng anh Th1 từ chối do bận công việc, thường xuyên đi làm ăn xa và cam kết giữ nguyên lời khai nên không đối chất được. Sau đó, anh Th1 đã bán xe mô tô đó cho một người đàn ông tên là Tr ở huyện YP, tỉnh BN. Do anh Th1 không biết chiếc xe mô tô đã mua của H là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Đối với người có tên Tr mua xe lại của anh Th1, do anh Th1 không rõ địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-069.90 nhưng chưa có kết quả. Anh M là người lái xe ôm cho H không biết H lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không xử lý.

Ngày 30/6/2018, Ngô Văn H ra đầu thú có khai nhận sử dụng ma túy tại khu vực phố GL, thị trấn BH, huyện YT. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 30/6/2018 đối với Ngô Văn H bằng thanh thử Test loại Drug Test, kết quả xét nghiệm dương tính. Ngày 23/8/2018, Công an huyện YT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-YT ngày 07/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện YT để xét xử đối với bị cáo Ngô Văn H có lý lịch nêu trên về các tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Về phía người bị hại là chị Đoàn Thị Kh có mặt tại phiên tòa hôm nay trình bày: Tại cơ quan điều tra chị yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 13.000.000đ (trong đó 9.000.000đ tiền xe và 4.000.000đ tiền công đi tìm). Nay chị chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 12.000.000đ (trong đó 9.000.000đ tiền xe và 3.000.000đ tiền công đi tìm). Ngoài ra chị đề nghị xử lý bị cáo nghiêm theo pháp luật.

Ông Phan Đức Th là chồng của chị T tại phiên tòa hôm nay có mặt trình bày: Ông và vợ ông đề nghị được xin lại chiếc xe H đã trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Nguyễn Quang L vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ và không yêu cầu Hưng phải bồi thường.

Anh Nguyễn Duy Th1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì.

Bà Lương Thị D có mặt tại phiên tòa hôm nay trình bày nhất trí với lời khai của chị Kh và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS Xử phạt Ngô Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản và 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Ngô Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm tù đến 06 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự; Buộc bị cáo Ngô Văn H phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Kh số tiền 12.000.000đ (trong đó 9.000.000đ tiền xe và 3.000.000đ tiền công đi tìm)

Ngoài ra Đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Ngô Văn H không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn H có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2018, sau khi quan sát không thấy ai trông coi quán tạp hóa của gia đình ông Phan Đức Th ở thôn ĐL, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG; Ngô Văn H đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98C1-065.35 trị giá trị 12.000.000 đ.

Trước đó, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/4/2018, tại nhà chị Đoàn Thị Kh ở thôn AG, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG, Ngô Văn H đã có hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của chị Kh chiếc xe mô tô kiểm soát 98B2-069.90, nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng đen bạc, trị giá trị 9.000.000 đ.

Điều đó đã có đầy đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo H phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên trong các năm 2007, 2008 và 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân các cấp xử phạt về các hành vi “Trộm cắp tài sản”; “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà

có”; ”Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tại bản án năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện LG đã xác định bị cáo là tái phạm và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả bản án của Tòa án nhân dân thành phố BG buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù, bản án này chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại phạm tội, do đó xác định hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra cơ quan công an để đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, bị cáo có ba tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xong bị cáo không lấy đây làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật, do vậy cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hưng.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Đối với đối anh Nguyễn Quang L và anh Nguyễn Duy Th1 khi mua xe của H, không biết là xe do H trộm cắp và lừa đảo mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh L và anh Th1.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn H, Công an huyện YT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đoàn Thị Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ, tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí với yêu cầu của gia đình bị hại.

Đối với số tiền 3.000.000đ bị cáo H cầm xe cho anh Nguyễn Quang L, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, anh L không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 6.000.000đ bị cáo H bán xe cho anh Đỗ Duy Th1, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, anh Th1 không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại ông Phan Đức Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, xe không có gương chiếu hậu, không biển kiểm soát, không có giỏ xe, số khung, số máy đều bị chà.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[1] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Ngô Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản; 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc Ngô Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn H phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Kh tổng số tiền là: 12.000.000đ (trong đó bồi thường tiền xe là 9.000.000đ, tiền công đi tìm xe 3.000.000đ).

Về lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Phan Đức Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, xe không có gương chiếu hậu, không biển kiểm soát, không có giỏ xe, số khung số máy đều bị chà.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Chung